

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Anh Văn Chuyên Ngành Công Nghệ Thông Tin

Mã học phần: 0101000990

Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 15	P 0	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Anh văn căn bản 1, Anh văn căn bản 2, Anh văn căn bản 3

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Trung tâm đào tạo chuẩn đầu ra và phát triển nguồn nhân lực

2. Giảng viên phụ trách môn học

Các giảng viên trực thuộc Bộ môn Anh văn – Trung tâm Đào tạo Chuẩn đầu ra và Phát triển nguồn nhân lực

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu M):

Sau khi hoàn thành học phần Anh văn chuyên ngành CNTT, sinh viên có thể

* Kiến thức:

MT1: Tên gọi, nhiệm vụ các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực CNTT

MT2: Từ vựng về các thiết bị công nghệ

MT3: Từ vựng về các thao tác chuyên môn sử dụng các thiết bị công nghệ

* Kỹ năng:

MT4: Kỹ năng Nghe hiểu: Có thể nghe và hiểu nội dung ý chính và ý chi tiết các đoạn hội thoại trong các tình huống giao tiếp công nghệ

MT5: Kỹ năng Nói: Có khả năng giao tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho người gặp phải các vấn đề kỹ thuật liên quan đến máy tính, các thiết bị điện tử, đưa ra hướng

giải quyết

MT6: Kỹ năng Đọc hiểu: Hiểu được miêu tả các đặc tính của thiết bị, miêu tả vị trí nghề nghiệp, các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng thiết bị CNTT

MT7: Kỹ năng Viết: Có thể viết tóm tắt miêu tả lỗi kỹ thuật được miêu tả bởi khách hàng sử dụng sản phẩm công nghệ

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

MT8: Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống.

MT9: Rèn luyện tính tự chủ, kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập.

MT10: Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp

1 = Mức thấp

2 = Mức trung bình

3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
0101000990	Anh văn chuyên ngành CNTT	0	0	3	3	0	2	0	2	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		3	2	2	2	0	3	3	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Tên gọi, nhiệm vụ của một số ngành nghề phổ biến liên quan đến CNTT	PO3, PO4,
MT2	CO2	Từ vựng tên gọi, miêu tả đặc tính của các thiết bị công nghệ phổ biến	PO3, PO4, PO6
MT3	CO3	Các thao tác chuyên môn khi sử dụng, khắc phục các lỗi về thiết bị công nghệ	PO3, PO4, PO6

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kỹ năng			
MT4	CO4	Nghe và hiểu nội dung ý chính và ý chi tiết các đoạn hội thoại trong các tình huống giao tiếp công nghệ	PO7, PO8, PO10, PO11, PO12, PO13
MT5	CO5	Giao tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho người gặp phải các vấn đề kỹ thuật liên quan đến máy tính, các thiết bị điện tử, đưa ra hướng giải quyết	PO7, PO8, PO10, PO11, PO12, PO13
MT6	CO6	Đọc miêu tả các đặc tính của thiết bị, miêu tả vị trí nghề nghiệp, các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng thiết bị CNTT	PO7, PO8, PO10, PO11, PO12, PO13
MT7	CO7	Viết tóm tắt miêu tả lỗi kỹ thuật được miêu tả bởi khách hàng sử dụng sản phẩm công nghệ, viết feedback	PO7, PO8, PO10, PO11, PO12, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO8	Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống.	PO15, PO16, PO17
MT9	CO9	Rèn luyện tính tự chủ, kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập.	PO15, PO16, PO17
MT10	CO10	Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người.	PO15, PO16, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Anh Văn Chuyên Ngành Công Nghệ Thông Tin (AVCN CNTT) dành cho các lớp tiếng Anh chuyên ngành bậc Đại học ngành Công nghệ thông tin. Tài liệu giảng dạy được sử dụng trong suốt học phần này là *Career Paths Information Technology* của NXB Express Publishing.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thảo luận	Thông qua việc thảo luận giữa sinh viên và sinh viên, hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, chú ý nghe giảng, và tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp như thảo luận đôi, nhóm và đóng vai dựa trên các tình huống có liên quan đến chủ đề của đơn vị bài học.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1 Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2 Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	10
2	Bài tập cá nhân	10	- Theo chất lượng	CO1, CO2,	10

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			bài nộp	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	
2	Bài kiểm giữa kỳ - Kiểm tra kỹ các năng Nghe / Nói / Viết	30	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	10
3	Thi kết thúc HP - Trắc nghiệm: Từ vựng, Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng viết / Dịch tài liệu / Take notes	50	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Evans, V., Dooley, J., & Wright, S. (2011). *Career Paths Information Technology*. Express Publishing

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Glendinning, E., McEwan, H., (2006). *English for Information Technology*. Oxford: Oxford University Press

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Unit 1: Information Technology	Trang 4-5	CO1, CO4, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: IT jobs - Reading: Restructuring announcement of a company		
2	Unit 1: Information Technology		
	- Speaking: Working section change requirement - Listening: Conversation between an employee and her supervisor		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	- Writing: Filling the transfer request		
3	Unit 2: Introduction to computing systems	Trang 6-7	CO2, CO4, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: Computing system devices - Reading: An email introduces the equipment of a company		
4	Unit 2: Introduction to computing systems	Trang 8-9	CO2, CO4, CO5, CO8, CO9, CO10
	- Listening: Conversation between an IT professional and a new employee - Speaking: Role-play acting IT professional and employee - Writing: Filling notes		
5	Unit 3: Inside the computer	Trang 8-9	CO2, CO4, CO5, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: Computer devices - Reading: Assembly instructions		
6	Unit 3: Inside the computer	Trang 10-11	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
	- Listening: Conversation between a technology support specialist and a customer - Speaking: Role-play acting technology support and customer - Writing: Filling feedback form		
7	Unit 4: Computing devices	Trang 10-11	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: Computing devices - Reading: Peripheral descriptions		
8	Unit 4: Computing devices	Trang 10-11	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
	- Listening: A telephone conversation between an employee and a business owner - Speaking: Role-play acting an employee and a business owner - Writing: Filling feedback form		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
9	Midterm / Progress test		
10	Unit 5: Networking	Trang 16-17	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: Network devices and problems - Reading: Solutions for networking		
11	Unit 5: Networking		
	- Listening: IT professional talking with a customer about setting up a network - Speaking: Role-play acting an IT professional and a customer - Writing: Filling network description sheet		
12	Unit 6: The user interface	Trang 12-13	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: User interface components, types of user interface - Reading: The CCC operating system		
13	Unit 6: The user interface		
	- Listening: A customer calling the help line about the operating system - Speaking: Role-play acting a customer and an IT professional specialist - Writing: Filling how-to sheet		
14	Units 7: Word processing	Trang 14-15	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
	- Vocabulary: Word processing software and components of word processing programs - Reading: Introducing Type write 4.0 - Listening: Conversation between an IT professional and a computer user - Speaking: Role-play acting an IT professional and a customer user - Writing: Email reply		
15	Final Revision		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực vào các hoạt động giảng dạy của giảng viên trên lớp. - Hoàn thành các bài tập được giao về nhà và thường xuyên thực hành Nói và Viết với bạn cùng học.
Quy định về tham dự lớp	- Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số buổi học.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Sinh viên tham gia buổi học cần tập trung nghe giảng và tích cực tham gia thực hành các hoạt động trên lớp, không sử dụng điện thoại, nói chuyện hoặc làm việc riêng. Giảng viên có quyền mời sinh viên ra khỏi lớp nếu vi phạm.
Các quy định khác	- Sinh viên tham gia buổi học cần mang theo đầy đủ tài liệu học tập (Giáo trình chính, sách bài tập, từ điển và viết)

GIÁM ĐỐC TTĐTCĐR & PTNNL

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Trần Thị Thùy

Ths. Phạm Đình Quốc